https://trungtamthuoc.com/

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

1. Tên thuốc: FONCITRIL 4000

2. Thành phần: Cho 1 gói định liều 10 g.

- Acid citric monohydrat ..... 1,300 g
- Tương đương lượng acid citric khan ..... 1,189 g
- Citrat monokali khan ..... 1,73 g
- Citrat mononatri khan..... 1,845 g
- Tá dược: Sodium saccharin, nước cốt cam đậm đặc, tinh dầu cam ngọt, tinh dầu quít, chất tạo màu vàng cam S (E 110), saccharose.

3. Dạng bào chế của thuốc: Bột cốm.

4. Quy cách đóng gói: Hộp 30 gói định liều 10 g.

5. Chỉ định:

- Tạo thuận lợi cho kiềm hóa nước tiểu để điều trị và phòng ngừa sỏi niệu dạng urat và dạng cystin.
- Sử dụng như tác nhân kiềm hóa trong điều trị thải acid uric và hủy acid uric.
- Phòng ngừa toan chuyển hóa.

6. Liều dùng, cách dùng, đường dùng:

Thuốc này chỉ dành cho người lớn.

- Liều tấn công: 3 đến 4 gói mỗi ngày.
- Liều duy trì: 1 đến 2 gói mỗi ngày.
- Đường dùng, cách dùng: hòa tan trong một ly nước lớn, có thể uống kèm với các thuốc đặc trị khác, uống sau khi ăn.

7. Chống chỉ định:

- Bệnh nhân quá mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Tình trạng kiềm hóa.

8. Thận trọng khi dùng thuốc:

- Thành phần tá dược cần lưu ý ở vài đối tượng bệnh nhân: mỗi gói định liều chứa 200,6 mg natri, 293 mg kali và 5,1 g saccharose.
- Phải bảo đảm lợi tiểu mạnh trong quá trình điều trị.
- Khi dùng thuốc này, cần theo dõi độ pH của nước tiểu (phải duy trì trong khoảng 6,5 và 7,4), xét nghiệm tế bào và vi khuẩn trong nước tiểu, ion đồ máu.
- Có thể gia tăng độ pH nước tiểu bằng chế độ ăn ít protein và giàu rau quả, nhất là các loại cam, quít, chanh, bưởi.

https://trungtamthuoc.com/

- Người theo chế độ ăn kiêng muối cần lưu ý hàm lượng natri (200 mg mỗi gói).

- Trong trường hợp tiểu đường hay chế độ ăn giảm đường, lưu ý hàm lượng saccharose (5,1 g mỗi gói).

9. Phụ nữ có thai, người đang cho con bú:

- Phụ nữ có thai:

Do chưa có dữ liệu lâm sàng, không thấy tác dụng độc hại trên thai cũng như không thấy tác dụng sinh quái thai. Do vậy, chỉ dùng thuốc này trong thai kỳ khi có hướng dẫn của bác sĩ.

- Phụ nữ cho con bú:

Chưa có những dữ liệu động học đối với những người mẹ cho con bú. Do vậy, tránh dùng thuốc này cho những bà mẹ đang cho con bú.

Nói chung, trong thời gian có thai và cho con bú, tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi bắt đầu dùng thuốc này.

10. Khả năng vận hành máy móc, lái tàu, xe...: Foncitril không ảnh hưởng đến khả năng vận hành của người lái xe cũng như người sử dụng máy móc.

11. Tương tác thuốc: Chưa ghi nhận. Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

12. Tác dụng không mong muốn: Chưa ghi nhận. Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

13. - Các đặc tính dược lực học: Tác nhân kiềm hóa nước tiểu (G: Niệu khoa)

- Các đặc tính dược động học: không có dữ liệu

14. Quá liều và cách xử trí: Chưa có báo cáo về dùng quá liều

15. Khuyến cáo:

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.
- Không dùng thuốc quá hạn ghi trên hộp thuốc.

KHÔNG ĐỂ THUỐC TRONG TẦM TAY TRẺ EM

16. Điều kiện bảo quản thuốc:

Bảo quản thuốc ở nhiệt độ phòng, tránh ẩm và ánh nắng mặt trời.

17. Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

18. Thuốc đạt tiêu chuẩn chất lượng của Nhà sản xuất:

S.E.R.P.

Immeuble le Triton, 5 avenue du Gabian

98000 MONACO